

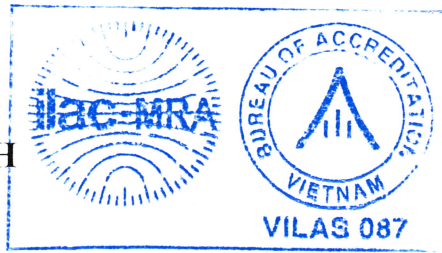


BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis
CHUẨN CHÍNH



Số: 17/2018

NGHỆ

(*Rhizoma Curcumae longae*)

SKS: CC 0118 090.01

Dược liệu là thân rễ đã phơi, sấy khô của cây Nghệ vàng (*Curcuma longa* L.), họ Gừng (Zingiberaceae).

I. Mục đích sử dụng

Dược liệu chuẩn chính Nghệ (SKS: CC 0118 090.01) được sử dụng trong các phép thử soi bột và định tính.

II. Mô tả

Dạng bột màu vàng, mùi thơm hắc, vị hơi đắng, hơi cay.

III. Kết quả phân tích

Tiến hành đối chiếu với chất chuẩn curcumin (Nguồn gốc: Viện Kiểm nghiệm thuốc TP HCM, SKS: WS.01183441.01), thử theo tiêu chuẩn số TC/TQKT-ĐD/090.01.

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Bột | : Thể hiện các đặc điểm của Nghệ như mô tả trong ĐĐVN V. |
| 2. Định tính | |
| A. Phản ứng hóa học | : Thể hiện các phản ứng hóa học của Nghệ như mô tả trong ĐĐVN V. |
| B. Phương pháp TLC | : Trên sắc ký đồ dung dịch thử cho 3 vết trong đó có 1 vết có cùng màu sắc và giá trị R_f với vết curcumin trên sắc ký đồ dung dịch đối chiếu. |
| 3. Độ ẩm | : 9,9 % |
| Phương pháp cất | |
| 4. Tro toàn phần | : 7,8 % |

5. Tro không tan trong acid : 0,9 %
6. Tạp chất : Không có
7. Chất chiết được trong dược liệu : 21,2 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp chiết lạnh, dung môi là ethanol 50 %.

8. Định lượng

- A. Tinh dầu : 4,3 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
- B. Curcuminoid : 5,2 % curcuminoid tính theo curcumin, tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp UV-VIS

IV. Hướng dẫn sử dụng

Không sấy trước khi dùng

V. Bảo quản

Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra (năm)	Kiểm tra lần sau (năm)	Phụ trách khoa (ký)
	10/2019	<i>Nhà</i>
10/2019	10/2020	<i>Nhà</i>
10/2020	10/2021	<i>Nhà</i>
10/2021	10/2022	<i>Nhà</i>
10/2022	10/2023	<i>Nhà</i>
10/2023	10/2024	<i>Nhà</i>

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



Đoàn Cao Sơn